TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **201** /2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong.

2. Bà Phan Thị Diễm.

***- Thư ký phiên tòa*:**

+ *Tại điểm cầu trung tâm*: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần*: Bà Nguyễn Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:*

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trịnh Tấn T1; sinh năm 1976; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Y1 Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Phạm Thị Ngọc C và 01 con sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 16/5/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 73/2018/HSST. Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02

năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 73/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù theo bản án số 50/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/08/2021. Ngày 11/6/2020, đã đóng xong án phí nhưng chưa đóng xong khoản bồi thường thiệt hại.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2000, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 153/2000/STHS. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2001, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/9/2004.

- Ngày 29/9/2003, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 216/2003/STHS. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2005, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/8/2005.

- Ngày 04/5/2010, Công an xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền 350.000 đồng theo Quyết định số 0017202/QĐ-XPHC.

- Ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 04/2011/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2012.

- Ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 43/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2015, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/12/2016.

- Ngày 16/01/2016, Công an xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng. Đã thi hành ngày 20/5/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Võ Ngọc Trâm A, sinh năm: 2005; nơi cư trú: 1 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 15/11/2022, Trịnh Tấn T3 đến quán C1 (địa chỉ: H1 P, Phường D, Quận H) để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, T3 thấy chị Võ Ngọc Trâm A (là nhân viên của quán) có để 01 điện thoại di động Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB trong giỏ trang điểm ở bàn pha cà phê rồi chị Trâm A đi phục vụ nước cho khách. T3 nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên của chị Trâm A bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, khi chị Trâm A vừa đi ra khỏi bàn pha cà phê thì T3 đi đến dùng tay lấy chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu hồng của chị Trâm A cất vào túi quần của T3 rồi

đi về. Một lúc sau, chị Trâm A quay vào chỗ bàn pha cà phê thì phát hiện bị mất điện thoại. Sau đó, T3 đem chiếc điện thoại di động trên bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ngồi trên vỉa hè đường L, Quận A (không rõ địa chỉ) với số tiền 2.200.000 đồng, T3 tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị Trâm A đến Công an P, Quận H trình báo. Vụ việc lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Ngày 21/11/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản, xác định trị giá 01 điện thoại di động Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB là 17.541.000 đồng.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định truy tìm đối với Trịnh Tấn T3. Ngày 14/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 02/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phát hiện Trịnh Tấn T3 nên đưa về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngày 04/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T3.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng: 01 USB màu xanh hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh Trịnh Tấn T3 trộm cắp tài sản do chị Võ Ngọc T4 Anh giao nộp và không có yêu cầu nhận lại.

- Trách nhiệm dân sự: Chị Võ Ngọc T4 Anh yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS-Q8 ngày 24/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Tấn T3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Tấn T3 về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại. Về xử lý vật chứng: đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 15/11/2022, tại quán C1 (địa chỉ: H1 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), Trịnh Tấn T3 có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB của chị Võ Ngọc Trâm A, có trị giá 17.541.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trịnh Tấn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại

phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 USB màu xanh hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo, có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Ngọc T4 Anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, yêu cầu của bị hại là có cơ sở vì phù hợp với kết quả điều tra, kết luận định giá tài sản nên có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành việc bồi thường hoặc thi hành không đầy đủ mức bồi thường kể trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[11] Đối với người thanh niên mua chiếc điện thoại do Trịnh Tấn T3 phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Tấn T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2024.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Tấn T3 bồi thường cho bị hại Võ Ngọc T4 Anh số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Tấn T3 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc